

Bản án số: 161/2021/HS-ST
Ngày 10-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Mai

Ông Nguyễn Đắc Liệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyên – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Gấm - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 139/2021/HSST ngày 20 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2021/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng Th (tên gọi khác: Tr), sinh năm 1971 tại thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: BVD, Phường N, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Lê Thị L (sinh năm 1939); Tiền sự: Không;

Tiền án: 02

- Ngày 17-2-2014, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án Hình sự sơ thẩm số 25/2014/HSPT. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15-02-2016. Bị cáo chưa chấp hành xong khoản thi hành án về án phí Hình sự sơ thẩm.

- Ngày 16-10-2018, Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án Hình sự sơ thẩm số 364/2018/HSPT. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18-6-2020.

Nhân thân:

- Ngày 13-01-1998, Tòa án nhân dân Quận M, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 16-12-1999, Tòa án nhân dân Quận H, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 08-8-2008, Tòa án nhân dân Quận MM, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị bắt ngày 22-01-2021. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V. (có mặt).

Bị hại:

- Bà Đoàn Thị L, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Số HB đường TĐ, phường RD, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Chị Lê Thị Thùy Tr, sinh năm 1989.

Địa chỉ: số TT đường BB, Phường MM, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: đường LL, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Chị Cao Thị L, sinh năm 1989.

Địa chỉ: đường PT, Phường MH, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

(Các bị hại vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Lê Đức Ph, sinh năm 1993. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp TA, xã TVH, huyện TU, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng Th là đối tượng nghiện ma túy, không có công việc ổn định nên để có tiền tiêu xài trong khoảng thời gian từ tháng 10 năm 2020 đến tháng 01 năm 2021, Th đã cùng với đồng phạm thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố V, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào sáng ngày 06-10-2020, Th nhờ một người thanh niên tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xe máy hiệu Vaio màu xám (không rõ biển số) đi từ thành phố Hồ Chí Minh đến thành phố V. Sau khi đi chơi cùng nhau tại khu vực bãi trước thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, trên đường đi về lại thành phố Hồ Chí Minh, Th nói T chở Th đi Đường BT thành phố V. Khi đến trường mầm non ở địa chỉ số N đường HTh, Phường M, thành phố V, Th nói T đứng ngoài chờ còn Th đi vào trong. Th vào trường gặp chị Nguyễn Thị X (sinh năm 1972, trú tại: Đường BT, Phường MM, thành phố V) là giáo viên đang trông giữ trẻ nói chuyện với nội dung đăng ký cho cháu đi học nên được chị X hướng dẫn đi qua phòng hiệu trưởng là bà Đoàn Thị L (sinh năm 1961, trú tại: Số HB đường TĐ, phường RD, thành phố V). Khi đi đến phòng làm việc của bà L thì không thấy ai, Th thấy 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A11 đang để trên bàn làm việc nên đã đi đến lấy trộm chiếc điện thoại nhưng do chiếc điện thoại bị vướng vào sợi dây đeo của túi xách nhỏ vì vậy Th cuốc dây đeo cùng túi xách và

chiếc điện thoại bỏ vào chiếc cặp da đang đeo trên mình rồi bỏ chạy nhanh ra xe nói T chờ đi. Trên đường quay về thành phố Hồ Chí Minh, Th và T ghé vào một quán nước bên đường ngồi nghỉ và lấy chiếc túi xách đưa cho T kiểm tra có số tiền 33.000.000 đồng nên chia đều cho cả hai. Điện thoại T lấy sử dụng và đưa lại cho Th số tiền 1.100.000 đồng. Bà Đoàn Thị L khai mất tài sản gồm 01 điện thoại hiệu Samsung A11 cùng số tiền 35.900.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 48/KL-HĐĐG-TTHS ngày 22-3-2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự của UBND thành phố V thì giá trị còn lại của chiếc điện thoại Samsung A11 là 1.200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bà L bị chiếm đoạt là 37.100.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào sáng ngày 13-01-2021, Th nhờ Lê Đức Ph (sinh năm 1993, trú tại: ấp TA, xã TVH, huyện TU, tỉnh Bình Dương) điều khiển xe máy hiệu Vision màu đen (không rõ biển số) từ thành phố Hồ Chí Minh đi qua một số tuyến đường tại thành phố V. Khi đến trước cửa hàng mỹ phẩm ở địa chỉ: số T Đường BT, Phường MM, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Th nói Ph đứng ngoài chờ còn Th đi vào trong gặp chị Lê Thị Thùy Tr (sinh năm 1989, trú tại: số TT đường BB, Phường MM, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu). Khi vào gặp chị Tr, Th thấy trên bàn có để 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12, Th đến nói chuyện vào đưa một tờ giấy A4 do Th tự viết cho chị Tr xem với nội dung cần mua một số mặt hàng nhằm đánh lạc hướng để trộm cắp chiếc điện thoại trên. Lúc này có một nữ khác hàng vào mua đồ, lợi dụng trong lúc chị Tr đi lấy đồ cho khách, Th cầm tờ giấy A4 che và lấy chiếc điện thoại rồi đi ra bên ngoài cửa hàng cùng Ph quay về thành phố Hồ Chí Minh rồi đưa chiếc điện thoại vừa trộm cắp được cho L, H (không rõ lai lịch) đem bán được số tiền 5.700.000 đồng đưa về cho Th.

Tại Kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐG-TTHS ngày 08-3-2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự của UBND thành phố V thì giá trị còn lại của chiếc điện thoại Iphone 12pro 256GB là 23.500.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào sáng ngày 18-01-2021, Th nhờ Lê Đức Ph điều khiển xe máy hiệu Nouvo màu nâu vàng bạc, biển số 60X8-2958 từ thành phố Hồ Chí Minh đi qua một số tuyến đường tại thành phố V. Khi đến trước trung tâm ngoại ngữ ở địa chỉ số N đường LHPh, Phường B, thành phố V, Th nói Ph đứng ngoài chờ còn Th đi vào trong gặp chị Nguyễn Thị Thu H (sinh năm 1989, trú tại: đường LL, Phường B, thành phố V) ngồi tại bàn gần cửa ra vào có để trên bàn một chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11. Th đến nói chuyện nội dung muốn đăng ký cho cháu học ngoại ngữ mục đích lợi dụng sơ hở để trộm cắp chiếc điện thoại trên. Do quan sát thấy chưa thể trộm cắp được nên Th lấy lí do đi rút tiền rồi quay lại đăng ký học sau. Khoảng 15 phút sau Ph chờ Th quay lại, Th đưa một tờ giấy A4 do Th tự viết cho chị Hà xem với nội dung đăng ký học ngoại ngữ đồng thời dùng tấm bìa cứng che và lấy trộm chiếc điện thoại rồi đi ra cùng Ph quay về thành phố Hồ Chí Minh. Th đưa chiếc điện thoại vừa trộm cắp được cho L, H (không rõ lai lịch)

đem bán được số tiền 6.000.000 đồng đưa cho Th 3.200.000 đồng, số tiền còn lại L và H xin Th để mua đồ ăn uống, sinh hoạt.

Tại Kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐG-TTHS ngày 08-3-2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự của UBND thành phố V thì giá trị còn lại của chiếc điện thoại Iphone 11 promax 64 GB màu xanh là 11.500.000 đồng.

Vụ thứ tư: Vào sáng ngày 21-01-2021, Th nhờ Lê Đức Ph điều khiển xe máy hiệu Nouvo, màu nâu vàng bạc, biển số 60X8-2958 chở Th đi đến thành phố V, Th đã nói Ph ghé vào rồi dừng xe đứng ở ngoài đợi, còn Th một mình đi vào bên trong cửa hàng. Lúc này, thấy chị Cao Thị L (sinh năm 1989, trú tại: đường PT, Phường MH, thành phố V) – là người trông coi cửa hàng, Th đã đi tới bắt chuyện. Sau khi nói chuyện được một lúc thì Th đi ra ngoài rồi lên xe để Ph chở đi. Đi được một đoạn, Th nói Ph quay trở lại tiệm của chị L. Lúc này, Th đi lại tiếp tục nói chuyện với chị L để đánh lạc hướng. Quá trình nói chuyện, lợi dụng sự sơ hở trong lúc chị L đi ra ngoài, Th đã sử dụng 01 tờ giấy cầm trên tay che chiếc điện thoại hiệu Iphone 11 promax 256 GB màu xanh dương của chị L đang để trên tấm lót chuột trên bàn làm việc, tay còn lại luôn bên dưới lấy trộm chiếc điện thoại để vào trong cặp đeo trên người rồi đi ra theo chị L. Khi đi ra đến cửa, Th đã leo lên xe của Ph để tẩu thoát.

Tại Kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐG-TTHS ngày 08-3-2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự của UBND thành phố V thì giá trị còn lại của chiếc điện thoại Iphone 11 promax 64 GB màu xanh là 19.500.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra Th đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như trên.

Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố V thu giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng như sau:

- 01 (một) mũ lưỡi trai màu đen.
- 07 (bảy) tờ giấy A4 đã viết tay.
- 01 (một) tệp giấy A4 còn mới khoảng 20 tờ.
- 05 (năm) bìa quảng cáo.
- 01 Điện thoại di động hiệu REDMI note 4, số sê ri: 1713ecde0204; số imel: 86001038510005

- 01 chiếc xe máy hiệu Nouvo màu nâu vàng bạc, biển số: 60X8-2958, số máy: 5P11020690; số khung: RLCN5P1108Y020690 tạm giữ từ Lê Đức Ph.

Các tài sản, vật chứng đã chuyển cơ quan Thi hành án Dân sự thành phố V quản lý.

- + 01 đĩa CD ghi lại hành vi phạm tội của Th chuyển theo hồ sơ vụ án.

Trách nhiệm Dân sự: Các bị hại đều yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại là số tiền và giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt theo giá trị mà Hội đồng định giá đã định.

Tại Cáo trạng số 152/CT-VKS ngày 18-5-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố Nguyễn Hoàng Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b, c, g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm b, c, g Khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Th từ 04 (Bốn) năm đến 05 (Năm) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22 tháng 01 năm 2021.

+ Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) mũ lưỡi trai màu đen, 07 (bảy) tờ giấy A4 đã viết tay, 01 (một) tệp giấy A4 còn mới khoảng 20 tờ, 05 (năm) bìa quảng cáo.

Trả lại cho bị cáo: 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu REDMI note 4, số seri: 1713ecde0204, imel: 86001038510005.

Giao cho Công an thành phố V: 01(một) chiếc xe máy Nouvo màu nâu vàng bạc, biển số 60X8-2958, số máy: 5P11020690, số khung: RLCN5P1108Y020690.

+ Về trách nhiệm Dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho các bị hại như sau:

Bồi thường cho bà Đoàn Thị L số tiền 37.100.000 đồng.

Bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thùy Tr số tiền 23.500.000 đồng.

Bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thu H số tiền 11.500.000 đồng.

Bồi thường cho chị Cao Thị L số tiền 19.500.000 đồng.

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời nói sau cùng, các bị cáo hối hận về hành vi phạm tội, xin lỗi các bị hại và xin giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong vụ án này đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 06-10-2020 đến ngày 21-01-2021, lợi dụng sự sơ hở của các bị hại, bị cáo đã có hành vi lén lút để thực hiện bốn vụ chiếm đoạt tài sản của các bị hại. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào sáng ngày 06-10-2020, tại trường mầm non ở địa chỉ: số N đường HTh, Phường M, thành phố V bị cáo đã chiếm đoạt của của bà Đoàn Thị L là Hiệu trưởng của Trường mầm non số tiền 35.900.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A11 trị giá 1.200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt của bà L là 37.100.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào sáng ngày 13-01-2021, tại cửa hàng mỹ phẩm ở địa chỉ: số T Đường BT, Phường MM, thành phố V, bị cáo đã chiếm đoạt của chị Lê Thị Thùy Tr là chủ cửa hàng một chiếc điện thoại hiệu Iphone12 trị giá 23.500.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào sáng ngày 18-01-2021, tại Trung tâm ngoại ngữ ở địa chỉ số H đường LPh, Phường B, thành phố V bị cáo đã chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Thu H là nhân viên Trung tâm ngoại ngữ một chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 promax 64 GB trị giá 11.500.000 đồng.

Vụ thứ tư: Vào sáng ngày 21-01-2021 tại cửa hàng ở địa chỉ số M đường LQĐ, Phường C, thành phố V bị cáo đã chiếm đoạt của chị Cao Thị L một chiếc Điện thoại di động hiệu hiệu Iphone 11 promax 64 GB màu xanh dương trị giá 19.500.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 91.600.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b, c, g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự đúng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V.

[3] Tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản công dân, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa Ph, gây tâm lý bức xúc cho nhân dân trong cộng đồng dân cư. Bị cáo là người đã trưởng thành nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đã trên 02 lần phạm tội trộm cắp tài sản nên áp dụng tình tiết tăng nặng “*Phạm tội hai lần trở lên*” theo quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với hai bị cáo.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại là bà Đoàn Thị L, chị Lê Thị Thùy Tr, chị Nguyễn Thị Thu H và chị Cao Thị L yêu cầu các bị cáo bồi thường tổng giá trị tài sản đã chiếm đoạt, cụ thể như sau:

Bà L yêu cầu bồi thường tổng số tiền là 37.100.000 đồng bao gồm: số tiền bị chiếm đoạt là 35.900.000 đồng và 1.200.000 đồng là giá trị tài sản bị chiếm đoạt theo giá trị đã định.

Chị Tr yêu cầu bồi thường số tiền 23.500.000 đồng là giá trị tài sản bị chiếm đoạt theo giá trị đã định.

Chị H yêu cầu bồi thường số tiền 11.500.000 đồng là giá trị tài sản bị chiếm đoạt theo giá trị đã định.

Chị L yêu cầu bồi thường số tiền 19.500.000 đồng là giá trị tài sản bị chiếm đoạt theo giá trị đã định.

Xét, yêu cầu của các bị hại là hợp pháp và việc bị cáo đồng ý bồi thường cho các bị hại là tự nguyện, không vi phạm pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Do đó, bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bà L số tiền 37.100.000 đồng, bồi thường cho chị Tr số tiền 23.500.000 đồng, bồi thường cho chị H số tiền 11.500.000 đồng, bồi thường cho chị L số tiền 19.500.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đôi 01 (một) điện thoại di động: hiệu REDMY note 4, số seri: 1713ecde0204, imel: 86001038510005 là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đôi với: 01 (một) mũ lưỡi trai màu đen, 07 (bảy) tờ giấy A4 đã viết tay, 01 (một) tệp giấy A4 còn mới khoảng 20 tờ, 05 (năm) bìa quảng cáo không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đôi với 01(một) chiếc xe máy Nouvo màu nâu vàng bạc, biển số 60X8-2958, số máy: 5P11020690, số khung: RLCN5P1108Y020690 thu giữ từ Lê Đức Ph, chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên giao cho Công an thành phố V tiếp tục xác minh để xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với Lê Đức Ph không biết việc bị cáo nhờ chở đi để trộm cắp tài sản nên cơ quan Cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm Hình sự là có căn cứ.

Đối với các đối tượng tên L, H, T, cơ quan Cảnh sát điều tra đang xác minh, làm rõ để xử lý theo quy định của Pháp luật nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: điểm b, c, g Khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Hoàng Th** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng Th 05 (Năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22 tháng 01 năm 2021.

2. Trách nhiệm Dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585 và 586 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo bồi thường cho các bị hại như sau:

- Bồi thường cho bà Đoàn Thị L số tiền 37.100.000đ (*Ba mươi bảy triệu một trăm ngàn đồng*).

- Bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thùy Tr số tiền 23.500.000đ (*Hai mươi ba triệu năm trăm ngàn đồng*).

- Bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thu H số tiền 11.500.000đ (*Mười một triệu năm trăm ngàn đồng*).

- Bồi thường cho chị Cao Thị L số tiền 19.500.000đ (*Mười chín triệu năm trăm ngàn đồng*).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả những khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2, Điều 468 [Bộ luật dân sự](#).

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) mũ lưỡi trai màu đen, 07 (bảy) tờ giấy A4 đã viết tay, 01 (một) tệp giấy A4 còn mới khoảng 20 tờ, 05 (năm) bìa quảng cáo.

3.2. Trả lại cho bị cáo: 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu REDMI note 4, số seri: 1713ecde0204, imel: 86001038510005.

3.3. Giao cho Công an thành phố V: 01(một) chiếc xe máy Nouvo màu nâu vàng bạc, biển số 60X8-2958, số máy: 5P11020690, số khung: RLCN5P1108Y020690.

(*Vật chứng đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố V theo Biên bản giao nhận vật chứng số 172/BB.THA ngày 25 tháng 5 năm 2021*).

4. Án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016;

4.1. Án phí Hình sự: Bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*).

4.2. Án phí Dân sự: Bị cáo phải nộp 4.580.000đ (*Bốn triệu năm trăm tám mươi ngàn đồng*).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án (đối với người có mặt tại phiên tòa); tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai (đối với người vắng mặt tại phiên tòa), để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố V;
- Công an thành phố V;
- Thi hành án dân sự thành phố V;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố V;
- Những người tham gia tố tụng; Lưu hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh

